

**(Dự kiến) DANH SÁCH HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2025-2026 - KHÓA 60**

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
1	24D100197	Hoàng Thị Thanh	Thuận	K60A4	A	17	8.91	3.94	91		Giỏi
2	24D100088	Nguyễn Kim	Oanh	K60A2	A	20	8.83	3.95	94		Giỏi
3	24D100125	Phạm Lan	Hương	K60A3	A	17	8.69	3.88	97		Giỏi
4	24D100046	Triệu Thị Mỹ	Thư	K60A1	A	17	8.64	3.79	89	Có	Giỏi
5	24D100147	Nguyễn Anh	Thư	K60A3	A	17	8.64	3.79	90		Giỏi
6	24D100003	Lại Thị Lan	Anh	K60A1	A	17	8.61	3.74	89		Giỏi
7	24D100028	Nguyễn Ngọc	Linh	K60A1	A	17	8.58	3.79	94		Giỏi
8	24D100027	Dương Hoài	Linh	K60A1	A	17	8.55	3.79	89		Giỏi
9	24D100033	Nguyễn Thị Trà	My	K60A1	A	20	8.54	3.73	99		Khá
10	24D100057	Ninh Thị Mai	Anh	K60A2	A	17	8.54	3.82	89		Khá
11	24D100196	Nguyễn Thị	Thảo	K60A4	A	17	8.54	3.74	100		Giỏi
12	24D100015	Vũ Ngọc	Điệp	K60A1	A	17	8.52	3.65	92		Khá
13	24D100129	Nguyễn Thị Mai	Linh	K60A3	A	20	8.52	3.78	86		Khá
14	24D100146	Trần Diệu	Thu	K60A3	A	17	8.51	3.74	94		Khá
15	24D100016	Đoàn Trung	Đức	K60A1	A	17	8.49	3.74	91		Khá
16	24D100051	Lưu Khánh	Vân	K60A1	A	17	8.49	3.71	91		Khá
17	24D100135	Phạm Lê Trà	My	K60A3	A	19	8.49	3.68	91		Khá
18	24D100056	Nguyễn Ngọc	Anh	K60A2	A	17	8.44	3.65	91		Khá
19	24D100067	Đào Hồng	Gấm	K60A2	A	17	8.44	3.71	91		Khá
20	24D100187	Chu Linh	Ngân	K60A4	A	17	8.44	3.74	82		Khá
21	24D100159	Phùng Thị Lâm	Anh	K60A4	A	17	8.42	3.71	86		Khá
22	24D100023	Lê Quỳnh	Hương	K60A1	A	17	8.41	3.71	86		Khá
23	24D100232	Trần Thị	Linh	K60A5	A	17	8.39	3.68	82		Khá
24	24D100158	Nguyễn Quỳnh	Anh	K60A4	A	17	8.38	3.65	94		Khá
25	24D106068	Trần Thị Thu	Hằng	K60AAI2	AAI	16	8.76	3.81	91		Giỏi
26	24D106028	Phùng Thu	Linh	K60AAI1	AAI	18	8.74	3.86	98		Giỏi
27	24D106056	Nguyễn Trâm	Anh	K60AAI2	AAI	18	8.74	3.94	97		Giỏi
28	24D106078	Lê Thùy	Linh	K60AAI2	AAI	16	8.73	3.72	94		Giỏi
29	24D106109	Nguyễn Hiền	Anh	K60AAI3	AAI	18	8.72	3.83	99		Giỏi
30	24D106114	Nguyễn Nhật Minh	Châu	K60AAI3	AAI	21	8.72	3.79	92		Khá
31	24D106121	Nguyễn Thị Hương	Giang	K60AAI3	AAI	16	8.72	3.81	95		Giỏi
32	24D106010	Đào Ngọc	Chiến	K60AAI1	AAI	21	8.70	3.81	89		Khá
33	24D106125	Vũ Vân	Hồng	K60AAI3	AAI	21	8.70	3.86	94		Khá
34	24D106153	Đinh Huyền	Trâm	K60AAI3	AAI	18	8.68	3.72	88		Khá
35	24D106089	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K60AAI2	AAI	16	8.66	3.81	85		Khá
36	24D106101	Phạm Phương	Trinh	K60AAI2	AAI	16	8.65	3.78	89		Khá
37	24D106064	Nguyễn Thùy	Dung	K60AAI2	AAI	16	8.64	3.91	85		Khá
38	24D106130	Hoàng Tuệ	Lâm	K60AAI3	AAI	16	8.63	3.81	97		Khá
39	24D106139	Trần Nguyễn Thảo	My	K60AAI3	AAI	16	8.63	3.78	84		Khá
40	24D106083	Lê Khánh	Ly	K60AAI2	AAI	16	8.61	3.84	94		Khá
41	24D109065	Nguyễn Ngọc	Mai	K60AS2	AS	21	8.84	3.83	91		Giỏi
42	24D109096	Đinh Thảo	Hiền	K60AS3	AS	17	8.58	3.88	92		Giỏi

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
43	24D109101	Nguyễn Vũ Phúc	Lâm	K60AS3	AS	17	8.58	3.82	87		Giỏi
44	24D109097	Nguyễn Thị Thu	Huyền	K60AS3	AS	20	8.42	3.65	89		Giỏi
45	24D109005	Trần Hồng	Anh	K60AS1	AS	17	8.41	3.56	81		Khá
46	24D109099	Nguyễn Thị Mai	Hương	K60AS3	AS	21	8.40	3.64	90		Khá
47	24D109124	Đặng Thùy	Trâm	K60AS3	AS	20	8.39	3.60	86		Khá
48	24D109040	Trần Thu	Trang	K60AS1	AS	17	8.36	3.68	81		Khá
49	24D109063	Phan Phương	Linh	K60AS2	AS	17	8.35	3.50	80		Khá
50	24D109105	Phạm Duy	Lợi	K60AS3	AS	17	8.33	3.62	88		Khá
51	24D109024	Trần Thị	Mai	K60AS1	AS	17	8.31	3.65	86		Khá
52	24D109023	Chu Thị	Mai	K60AS1	AS	19	8.29	3.68	94		Khá
53	24D120064	Thái Thị	Hiền	K60C2	C	18	9.12	3.94	95		Xuất sắc
54	24D120135	Bùi Việt	Thành	K60C3	C	16	9.09	4.00	99		Giỏi
55	24D120094	Hoàng Anh	Tuấn	K60C2	C	16	9.03	3.94	89		Giỏi
56	24D120010	Đào Mai	Chi	K60C1	C	16	8.94	3.81	92		Giỏi
57	24D120134	Nguyễn Thị Tổ	Quỳnh	K60C3	C	16	8.93	3.91	87		Giỏi
58	24D120097	Lê Quốc	Việt	K60C2	C	18	8.91	3.83	100		Khá
59	24D120004	Lê Thị Lan	Anh	K60C1	C	16	8.90	3.94	94		Khá
60	24D120080	Phan Thị Thanh	Ngân	K60C2	C	18	8.87	3.86	93		Khá
61	24D120055	Vũ Thị Vân	Anh	K60C2	C	21	8.83	3.88	100		Khá
62	24D120099	Đỗ Thị Lan	Anh	K60C3	C	16	8.74	3.94	92		Khá
63	24D120048	Khuất Hoàng	Việt	K60C1	C	21	8.73	3.88	100		Khá
64	24D120020	Nguyễn Ngọc	Khánh	K60C1	C	16	8.72	3.81	84		Khá
65	24D120043	Nguyễn Thị	Thư	K60C1	C	18	8.67	3.78	86		Khá
66	24D120005	Nguyễn Thị Xuân	Anh	K60C1	C	16	8.65	3.81	81		Khá
67	24D125009	Đào Thảo	Chi	K60CCI1	CCI	17	9.03	4.00	100		Xuất sắc
68	24D125071	Phạm Hồng	Ngọc	K60CCI2	CCI	19	8.76	3.84	89		Giỏi
69	24D125041	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	K60CCI1	CCI	17	8.68	3.82	91		Giỏi
70	24D125079	Lưu Nguyễn Quỳnh	Trang	K60CCI2	CCI	17	8.54	3.74	98		Giỏi
71	24D125051	Nguyễn Bảo	Châm	K60CCI2	CCI	17	8.52	3.82	88		Khá
72	24D125054	Nguyễn Thị Hương	Giang	K60CCI2	CCI	17	8.49	3.74	86		Khá
73	24D125130	Nguyễn Hoàng	Yến	K60CCI3	CCI	17	8.49	3.65	88		Khá
74	24D125105	Trần Nguyên	Khôi	K60CCI3	CCI	17	8.42	3.56	91		Khá
75	24D125110	Trịnh Hưng	Long	K60CCI3	CCI	17	8.37	3.56	93		Khá
76	24D125061	Nguyễn Mai	Hương	K60CCI2	CCI	17	8.36	3.65	89		Khá
77	24D125032	Ngô Thị Phương	Thảo	K60CCI1	CCI	17	8.32	3.56	88		Khá
78	24D125043	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	K60CCI1	CCI	17	8.28	3.74	94		Khá
79	24D121106	Bùi Thị Khánh	Linh	K60CD3	CD	17	9.01	3.94	86		Giỏi
80	24D121095	Bùi Nguyệt	Hà	K60CD3	CD	17	8.94	3.94	89		Giỏi
81	24D121014	Nguyễn Khánh	Hòa	K60CD1	CD	17	8.85	4.00	86		Giỏi
82	24D121098	Dương Minh	Hiếu	K60CD3	CD	15	8.82	4.00	91		Giỏi
83	24D121124	Nguyễn Tạ Thùy	Trang	K60CD3	CD	18	8.79	4.00	87		Giỏi
84	24D121086	Bùi Quỳnh	Anh	K60CD3	CD	17	8.75	3.94	90		Khá
85	24D121075	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K60CD2	CD	17	8.70	3.85	87		Khá
86	24D121054	Nguyễn Thị	Hải	K60CD2	CD	16	8.68	3.94	89		Khá
87	24D121089	Hà Kim	Chi	K60CD3	CD	17	8.68	3.76	95		Khá
88	24D121052	Lê Tiến	Đạt	K60CD2	CD	21	8.65	3.83	85		Khá
89	24D121101	Lê Ngọc	Huyền	K60CD3	CD	17	8.64	3.88	97		Khá
90	24D121010	Trần Ngân	Hà	K60CD1	CD	15	8.61	3.73	92		Khá

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
91	24D220056	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K60T2	T	16	8.90	3.91	95		Giỏi
92	24D220117	Nguyễn Hải	Linh	K60T3	T	16	8.85	4.00	86		Giỏi
93	24D220105	Bùi Thu	Hà	K60T3	T	16	8.81	3.91	83		Giỏi
94	24D220030	Nguyễn Thảo	Nguyên	K60T1	T	18	8.79	3.81	95		Giỏi
95	24D220128	Nguyễn Việt	Phú	K60T3	T	16	8.71	3.91	96		Giỏi
96	24D220055	Phùng Ngọc	Bích	K60T2	T	16	8.69	3.78	92		Giỏi
97	24D220129	Hà Phạm Hải	Phuong	K60T3	T	16	8.65	3.75	96		Giỏi
98	24D220138	Trần Thị Ngọc	Trâm	K60T3	T	16	8.65	3.84	89		Khá
99	24D220083	Nguyễn Bích	Phuong	K60T2	T	16	8.64	3.84	84		Khá
100	24D220154	Nguyễn Thanh	Hằng	K60T4	T	16	8.64	3.88	92		Khá
101	24D220073	Nguyễn Thị Chi	Mai	K60T2	T	16	8.63	3.84	86		Khá
102	24D220149	Hoàng Thị Thu	Cúc	K60T4	T	21	8.62	3.86	81		Khá
103	24D220161	Đỗ Phương	Linh	K60T4	T	16	8.62	3.81	90		Khá
104	24D220076	Tô Thị	Ngân	K60T2	T	16	8.58	3.75	89		Khá
105	24D220116	Lê Khánh	Linh	K60T3	T	16	8.57	3.81	83		Khá
106	24D220007	Phạm Thị	Bắc	K60T1	T	21	8.56	3.71	89		Khá
107	24D220066	Lê Ngọc	Khánh	K60T2	T	16	8.56	3.81	83		Khá
108	24D220100	Trịnh Quỳnh	Anh	K60T3	T	16	8.56	3.69	89		Khá
109	24D150101	Nguyễn Mai	Huyền	K60D3	D	16	9.08	3.94	89		Giỏi
110	24D150029	Hoàng Thị Yến	Nhi	K60D1	D	16	8.95	3.94	92		Giỏi
111	24D150094	Trần Hà	Giang	K60D3	D	16	8.92	3.91	91		Giỏi
112	24D150024	Vũ Thị	Loan	K60D1	D	16	8.85	3.94	83		Giỏi
113	24D150064	Nguyễn Thục	Linh	K60D2	D	16	8.83	3.81	88		Giỏi
114	24D150038	Đỗ Thị Linh	Trang	K60D1	D	16	8.76	3.75	94		Khá
115	24D150066	Đinh Thị Cẩm	Ly	K60D2	D	16	8.72	3.63	91		Khá
116	24D150033	Nguyễn Bảo	Quyên	K60D1	D	16	8.71	3.72	81		Khá
117	24D150103	Phạm Thị Mai	Huong	K60D3	D	16	8.67	3.81	86		Khá
118	24D150108	Nguyễn Kim	Loan	K60D3	D	16	8.63	3.78	80		Khá
119	24D150102	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	K60D3	D	16	8.62	3.78	86		Khá
120	24D150065	Vũ Thùy	Linh	K60D2	D	16	8.60	3.75	87		Khá
121	24D270014	Nguyễn Thị	Huong	K60DC1	DC	16	8.94	3.81	96		Giỏi
122	24D270027	Son Thị Yến	Nhi	K60DC1	DC	16	8.89	3.91	97		Giỏi
123	24D270060	Kim Thị Diệu	Linh	K60DC2	DC	16	8.62	3.81	84		Giỏi
124	24D270023	Lương Bích	Ngọc	K60DC1	DC	16	8.54	3.75	83		Khá
125	24D270001	Lương Xuân	An	K60DC1	DC	16	8.49	3.69	80		Khá
126	24D270024	Vũ Khánh	Ngọc	K60DC1	DC	16	8.44	3.59	84		Khá
127	24D270019	Lâm Khánh	Linh	K60DC1	DC	16	8.43	3.66	98		Khá
128	24D270076	Đỗ Huyền	Thanh	K60DC2	DC	16	8.39	3.56	94		Khá
129	24D156123	Trần Thị Ngọc	Yến	K60DDI3	DDI	18	9.03	4.00	87		Giỏi
130	24D156015	Nguyễn Thị Thu	Hà	K60DDI1	DDI	18	8.89	3.78	87		Giỏi
131	24D156065	Nguyễn Thị Hà	Ly	K60DDI2	DDI	18	8.87	3.89	100		Giỏi
132	24D156067	Tạ Phương	Nam	K60DDI2	DDI	18	8.80	3.78	91		Giỏi
133	24D156097	Nguyễn Thị	Hà	K60DDI3	DDI	18	8.79	3.81	93		Khá
134	24D156083	Phạm Thu	An	K60DDI3	DDI	18	8.78	3.92	98		Khá
135	24D156094	Nguyễn Thùy	Dương	K60DDI3	DDI	18	8.76	3.89	90		Khá
136	24D156028	Đỗ Minh	Ngọc	K60DDI1	DDI	18	8.74	3.78	86		Khá
137	24D156122	Tăng Thị Hồng	Vân	K60DDI3	DDI	18	8.73	3.86	100		Khá
138	24D156068	Nguyễn Linh	Nga	K60DDI2	DDI	18	8.64	3.72	84		Khá

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
139	24D156041	Trần Khánh	Vy	K60DDI1	DDI	18	8.61	3.72	87		Khá
140	24D290046	Nhữ Minh	Thu	K60DK1	DK	16	9.21	4.00	91		Xuất sắc
141	24D290043	Phạm Thị Mỹ	Tâm	K60DK1	DK	16	9.15	4.00	91		Giỏi
142	24D290124	Ngô Thị Ngọc	Hoa	K60DK3	DK	16	9.12	4.00	96		Giỏi
143	24D290030	Trần Phương	Linh	K60DK1	DK	18	9.01	4.00	80		Giỏi
144	24D290069	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K60DK2	DK	16	8.96	4.00	87		Giỏi
145	24D290071	Phan Thị	Hiền	K60DK2	DK	16	8.94	3.81	80		Giỏi
146	24D290013	Nguyễn Thu	Giang	K60DK1	DK	16	8.73	3.78	84		Khá
147	24D290050	Trần Thị Huyền	Trang	K60DK1	DK	16	8.72	3.75	100		Khá
148	24D290038	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	K60DK1	DK	16	8.70	3.69	100		Khá
149	24D290081	Nguyễn Thùy	Linh	K60DK2	DK	15	8.69	3.80	94		Khá
150	24D290087	Trần Mai	Na	K60DK2	DK	16	8.67	3.75	92		Khá
151	24D290005	Phạm Thảo	Anh	K60DK1	DK	19	8.64	3.74	90		Khá
152	24D290045	Trần Bá	Thọ	K60DK1	DK	16	8.63	3.75	80		Khá
153	24D290001	Ngô Trần Thùy	An	K60DK1	DK	21	8.50	3.60	94		Khá
154	24D290118	Nguyễn Thị Ninh	Giang	K60DK3	DK	16	8.49	3.63	92		Khá
155	24D290019	Dương Thị Thu	Hoài	K60DK1	DK	21	8.47	3.67	92		Khá
156	24D130099	Vũ Thị	Phương	K60E2	E	22	9.32	4.00	91		Xuất sắc
157	24D130149	Đỗ Thị	Ngọc	K60E3	E	18	9.03	3.94	90		Xuất sắc
158	24D130052	Phạm Thị Huyền	Trang	K60E1	E	21	8.83	3.83	88		Giỏi
159	24D130069	Phương Thị Thùy	Dương	K60E2	E	16	8.74	3.75	93		Giỏi
160	24D130039	Phạm Minh	Phú	K60E1	E	16	8.69	3.81	98		Giỏi
161	24D130068	Nguyễn Đăng	Dương	K60E2	E	17	8.68	3.94	87		Giỏi
162	24D130130	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K60E3	E	18	8.59	3.81	89		Khá
163	24D130158	Nguyễn Thanh	Tâm	K60E3	E	22	8.59	3.70	93		Giỏi
164	24D130159	Ngô Thị Phương	Thanh	K60E3	E	18	8.56	3.78	94		Khá
165	24D130083	Lương Thùy	Linh	K60E2	E	15	8.45	3.70	80		Khá
166	24D130003	Lê Mai	Anh	K60E1	E	18	8.44	3.58	84		Khá
167	24D130030	Diệp Thị	Luyến	K60E1	E	18	8.41	3.69	93		Khá
168	24D130059	Đoàn Thị Vân	Anh	K60E2	E	15	8.41	3.70	90		Khá
169	24D130078	Nguyễn Thị Bảo	Khanh	K60E2	E	17	8.41	3.65	88		Khá
170	24D130031	Nông Thị Khánh	Ly	K60E1	E	18	8.40	3.72	81		Khá
171	24D130079	Lê Duy	Khánh	K60E2	E	19	8.37	3.58	97		Khá
172	24D135033	Đỗ Thị Thu	Phương	K60EEI1	EEI	18	8.97	3.94	90		Giỏi
173	24D135020	Lê Thị	Linh	K60EEI1	EEI	20	8.93	3.95	88		Giỏi
174	24D135030	Đỗ Linh	Nhi	K60EEI1	EEI	18	8.93	4.00	89		Giỏi
175	24D135026	Phạm Gia	Minh	K60EEI1	EEI	16	8.76	3.81	89		Giỏi
176	24D135087	Cù Thu	Trang	K60EEI2	EEI	18	8.73	3.78	95		Khá
177	24D135089	Phạm Trần Cẩm	Tú	K60EEI2	EEI	18	8.73	3.83	96		Giỏi
178	24D135124	Lý Phụng	Oanh	K60EEI3	EEI	18	8.71	3.92	94		Khá
179	24D135023	Trịnh Nguyễn Đức	Long	K60EEI1	EEI	16	8.70	3.72	95		Khá
180	24D135046	Nguyễn Tường	Vy	K60EEI1	EEI	20	8.69	3.75	96		Khá
181	24D135098	Ngô Thị Kim	Chi	K60EEI3	EEI	18	8.66	3.72	93		Khá
182	24D135006	Đỗ Đắc	Bắc	K60EEI1	EEI	18	8.64	3.75	84		Khá
183	24D135042	Nguyễn Thị Kiều	Trang	K60EEI1	EEI	18	8.64	3.83	89		Khá
184	24D135118	Đỗ Phương	Minh	K60EEI3	EEI	18	8.63	3.78	85		Khá
185	24D260065	Nguyễn Hiếu	Khoa	K60EK2	EK	15	9.11	3.93	96		Xuất sắc
186	24D260026	Trần Bình	Minh	K60EK1	EK	21	8.93	3.86	100		Giỏi

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
187	24D260004	Phạm Văn	Anh	K60EK1	EK	17	8.90	3.91	89		Giỏi
188	24D260014	Hoàng Thị Thanh	Hiền	K60EK1	EK	17	8.87	3.85	86		Giỏi
189	24D260126	Nguyễn Tài	Phát	K60EK3	EK	18	8.87	3.78	89		Giỏi
190	24D260098	Vũ Thị Hà	Anh	K60EK3	EK	18	8.86	3.83	95		Khá
191	24D260060	Dương Thu	Hằng	K60EK2	EK	18	8.84	3.83	90		Khá
192	24D260041	Nguyễn Thị Mai	Thu	K60EK1	EK	18	8.81	3.81	89		Khá
193	24D260044	Quách Thị Huyền	Trang	K60EK1	EK	20	8.80	3.80	99		Khá
194	24D260009	Vũ Thùy	Dương	K60EK1	EK	18	8.61	3.78	94		Khá
195	24D260042	Nguyễn Anh	Thư	K60EK1	EK	18	8.59	3.61	89		Khá
196	24D260002	Nguyễn Phương	Anh	K60EK1	EK	17	8.54	3.62	89		Khá
197	24D260105	Trần Ngân	Hà	K60EK3	EK	15	8.52	3.57	82		Khá
198	24D300044	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K60LQ1	LQ	18	9.02	4.00	89		Giỏi
199	24D300004	Trần Quỳnh	Anh	K60LQ1	LQ	15	8.98	4.00	94		Giỏi
200	24D300162	Lê Thảo	Vân	K60LQ3	LQ	16	8.94	3.81	95		Giỏi
201	24D300153	Nguyễn Ngọc	Thảo	K60LQ3	LQ	16	8.92	3.94	88		Giỏi
202	24D300049	Hoàng Thị Linh	Trang	K60LQ1	LQ	16	8.90	3.94	95		Giỏi
203	24D300022	Đỗ Thị Thu	Hương	K60LQ1	LQ	21	8.89	3.93	83		Khá
204	24D300157	Trần Thị Hoài	Thương	K60LQ3	LQ	16	8.89	3.94	89		Giỏi
205	24D300066	Trần Thị Bích	Đào	K60LQ2	LQ	16	8.86	4.00	89		Khá
206	24D300124	Ngô Ngân	Hà	K60LQ3	LQ	15	8.85	3.73	98		Khá
207	24D300075	Phạm Thị Thanh	Huyền	K60LQ2	LQ	19	8.83	3.95	89		Khá
208	24D300156	Đỗ Nguyễn Thu	Thùy	K60LQ3	LQ	16	8.83	3.88	88		Khá
209	24D300065	Trần Quý	Dương	K60LQ2	LQ	16	8.78	3.81	82		Khá
210	24D300052	Thái Phan Thu	Uyên	K60LQ1	LQ	16	8.76	3.91	85		Khá
211	24D300040	Nguyễn Anh	Quân	K60LQ1	LQ	16	8.73	4.00	81		Khá
212	24D300045	Nguyễn Thị	Thu	K60LQ1	LQ	16	8.73	3.78	87		Khá
213	24D300070	Trần Thị Ngọc	Hân	K60LQ2	LQ	19	8.73	3.87	91		Khá
214	24D310055	Ngô Phương	Anh	K60LXI2	LXI	16	9.06	3.91	93		Xuất sắc
215	24D310145	Nguyễn Thu	Phương	K60LXI3	LXI	16	9.04	4.00	88		Giỏi
216	24D310154	Mạc Lê Minh	Trang	K60LXI3	LXI	16	9.03	4.00	94		Giỏi
217	24D310118	Lê Tiến	Đạt	K60LXI3	LXI	18	8.99	4.00	89		Giỏi
218	24D310038	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	K60LXI1	LXI	16	8.98	3.94	92		Giỏi
219	24D310084	Trần Khánh	Ly	K60LXI2	LXI	16	8.97	3.91	98		Giỏi
220	24D310029	Nguyễn Khánh	Linh	K60LXI1	LXI	18	8.91	4.00	100		Khá
221	24D310125	Vũ Thu	Huyền	K60LXI3	LXI	16	8.88	3.91	88		Khá
222	24D310144	Mai Thị Thanh	Phương	K60LXI3	LXI	16	8.88	4.00	100		Khá
223	24D310092	Hoàng Mai	Phương	K60LXI2	LXI	16	8.86	4.00	87		Khá
224	24D310153	Phan Minh	Thu	K60LXI3	LXI	18	8.84	3.92	88		Khá
225	24D310011	Cần Thị Mỹ	Duyên	K60LXI1	LXI	18	8.83	3.89	89		Khá
226	24D310111	Trần Gia	Bảo	K60LXI3	LXI	18	8.83	3.83	91		Khá
227	24D310021	Nguyễn Thanh	Huyền	K60LXI1	LXI	18	8.81	3.92	90		Khá
228	24D310120	Lê Thị Hương	Giang	K60LXI3	LXI	18	8.81	3.92	87		Khá
229	24D160136	Nguyễn Thị Thuý	Linh	K60F3	F	17	8.92	3.91	100		Giỏi
230	24D160259	Ngô Thị Ngọc	Thanh	K60F5	F	17	8.80	3.94	93		Giỏi
231	24D160199	Lưu Thị Minh	Ngọc	K60F4	F	17	8.66	3.94	92		Giỏi
232	24D160180	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	K60F4	F	17	8.65	3.82	85		Giỏi
233	24D160041	Nguyễn Văn Chí	Quảng	K60F1	F	21	8.59	3.86	91		Giỏi
234	24D160043	Hoàng Thị Phương	Thảo	K60F1	F	17	8.59	3.82	93		Giỏi

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 tháng 10	ĐTB HK2 NH 25-26 tháng 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
235	24D160219	Mai Thị Lan	Anh	K60F5	F	17	8.57	3.71	89		Giỏi
236	24D160120	Lê Minh	Dương	K60F3	F	16	8.54	3.75	93		Giỏi
237	24D160198	Phạm Phương	Ngân	K60F4	F	17	8.52	3.82	95		Giỏi
238	24D160095	Vũ Thị	Phương	K60F2	F	17	8.51	3.71	95		Giỏi
239	24D160223	Hoàng Minh	Ánh	K60F5	F	17	8.51	3.62	95	Có	Khá
240	24D160140	Nguyễn Khánh	Ly	K60F3	F	17	8.46	3.76	82		Khá
241	24D160251	Phạm Thị	Nga	K60F5	F	17	8.46	3.68	84		Khá
242	24D160019	Nguyễn Thị Kim	Huệ	K60F1	F	17	8.44	3.56	86		Khá
243	24D160220	Nguyễn Lan	Anh	K60F5	F	18	8.43	3.83	96		Khá
244	24D160121	Nguyễn Tùng	Dương	K60F3	F	17	8.42	3.68	95		Khá
245	24D160256	Nguyễn Thị Kim	Oanh	K60F5	F	17	8.42	3.59	92		Khá
246	24D160115	Vũ Thị Mỹ	Anh	K60F3	F	17	8.37	3.62	99		Khá
247	24D160167	Nguyễn Thị Lan	Anh	K60F4	F	15	8.37	3.67	92		Khá
248	24D160266	Nguyễn Thiên	Trang	K60F5	F	17	8.35	3.62	87		Khá
249	24D160053	Dương Thị Hạnh	Vi	K60F1	F	17	8.33	3.56	87		Khá
250	24D160073	Nguyễn Thị Kim	Hoa	K60F2	F	18	8.32	3.47	94		Khá
251	24D160221	Nguyễn Thị Tâm	Anh	K60F5	F	17	8.32	3.53	93		Khá
252	24D160233	Bùi Thị Thu	Hằng	K60F5	F	17	8.32	3.65	85		Khá
253	24D160133	Lê Trung	Kiên	K60F3	F	17	8.25	3.59	89		Khá
254	24D160161	Trần Ánh	Tuyết	K60F3	F	18	8.24	3.56	84		Khá
255	24D160040	Bùi Minh	Phương	K60F1	F	17	8.19	3.50	90		Khá
256	24D160157	Đỗ Thị Hoài	Trang	K60F3	F	15	8.19	3.57	89		Khá
257	24D180036	Nguyễn Thị Hương	Thảo	K60H1	H	16	9.42	4.00	100		Xuất sắc
258	24D180043	Phạm Mạnh	Tùng	K60H1	H	16	9.28	3.94	90		Giỏi
259	24D180089	Đinh Thị Khánh	Vi	K60H2	H	16	9.15	3.94	100		Giỏi
260	24D180015	Đỗ Thanh	Hiền	K60H1	H	18	9.03	3.83	89		Giỏi
261	24D180096	Trần Thị Ngọc	Ánh	K60H3	H	16	8.96	3.84	100		Giỏi
262	24D180080	Phạm Phương	Thanh	K60H2	H	16	8.94	3.81	81		Khá
263	24D180081	Ngô Thanh	Thảo	K60H2	H	16	8.89	3.81	75		Khá
264	24D180016	Ngô Gia	Huệ	K60H1	H	18	8.82	3.75	84		Khá
265	24D180061	Nguyễn Thúy	Hiền	K60H2	H	18	8.77	3.83	92		Khá
266	24D180056	Đỗ Tiến	Đạt	K60H2	H	16	8.71	3.78	76		Khá
267	24D180044	Bùi Thị	Vân	K60H1	H	16	8.70	3.69	90		Khá
268	24D180072	Trần Thị Trà	My	K60H2	H	16	8.66	3.66	76		Khá
269	24D180119	Lương Hạnh	Nguyên	K60H3	H	16	8.58	3.75	100		Khá
270	24D280025	Lê Thị	Nga	K60HC1	HC	19	8.69	3.84	82		Giỏi
271	24D280021	Nguyễn Khánh	Linh	K60HC1	HC	19	8.66	3.76	94		Giỏi
272	24D280012	Ngô Thị Ngân	Hà	K60HC1	HC	19	8.59	3.82	83		Giỏi
273	24D280068	Vũ Thị Hồng	Ngọc	K60HC2	HC	22	8.48	3.59	82		Khá
274	24D280033	Đỗ Kim	Quốc	K60HC1	HC	16	8.47	3.53	93		Khá
275	24D280078	Phạm Phương	Thúy	K60HC2	HC	16	8.46	3.63	76		Khá
276	24D280062	Đinh Khánh	Ly	K60HC2	HC	16	8.45	3.63	82		Khá
277	24D280031	Trịnh Hồng	Nhung	K60HC1	HC	16	8.41	3.53	96		Khá
278	24D186054	Nguyễn Thị Lan	Anh	K60HHI2	HHI	18	9.07	3.92	83		Giỏi
279	24D186021	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	K60HHI1	HHI	18	9.06	3.83	100		Xuất sắc
280	24D186068	Nguyễn Nam	Khánh	K60HHI2	HHI	18	8.81	3.78	83		Giỏi
281	24D186036	Hoàng Ngọc Thái	Quảng	K60HHI1	HHI	18	8.78	3.81	94		Giỏi
282	24D186029	Tạ Đỗ Ngọc	Minh	K60HHI1	HHI	18	8.77	3.86	80		Giỏi

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
283	24D186144	Hoàng Thị Ánh	Vân	K60HHI3	HHI	18	8.76	3.86	87	Có	Khá
284	24D186012	Nguyễn Tuấn	Đạt	K60HHI1	HHI	18	8.67	3.81	83		Khá
285	24D186055	Phùng Tuấn	Anh	K60HHI2	HHI	18	8.67	3.81	77		Khá
286	24D186070	Vương Thị Ngọc	Lan	K60HHI2	HHI	18	8.64	3.75	86		Khá
287	24D186138	Lê Thị Anh	Thư	K60HHI3	HHI	21	8.63	3.71	87		Khá
288	24D186143	Chu Thị Phương	Uyên	K60HHI3	HHI	21	8.63	3.69	82		Khá
289	24D186067	Phạm Thị Thu	Hường	K60HHI2	HHI	18	8.59	3.64	100		Khá
290	24D186080	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	K60HHI2	HHI	18	8.58	3.67	84		Khá
291	24D186075	Trịnh Thị Yên	Linh	K60HHI2	HHI	18	8.57	3.67	89		Khá
292	24D187027	Trịnh Thị Thanh	Ngân	K60HT1	HT	19	8.98	3.84	86		Giỏi
293	24D187039	Phạm Thị Thùy	Trang	K60HT1	HT	16	8.89	3.94	88		Giỏi
294	24D187053	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	K60HT2	HT	16	8.89	3.94	92		Giỏi
295	24D187123	Trần Thị Anh	Thư	K60HT3	HT	16	8.87	4.00	100		Giỏi
296	24D187088	Lê Quỳnh	Anh	K60HT3	HT	16	8.81	3.81	85		Giỏi
297	24D187073	Nguyễn Thị	Phương	K60HT2	HT	19	8.80	3.82	87		Khá
298	24D187128	Lê Thảo	Vân	K60HT3	HT	19	8.80	3.79	80		Khá
299	24D187034	Hoàng Thị	Sang	K60HT1	HT	19	8.75	3.74	91		Khá
300	24D187019	Lương Phương	Lan	K60HT1	HT	16	8.70	3.88	96		Khá
301	24D187024	Phạm Nguyễn Hồng	Minh	K60HT1	HT	16	8.66	3.81	83		Khá
302	24D187033	Cao Như	Quỳnh	K60HT1	HT	16	8.64	3.69	90		Khá
303	24D187026	Đỗ Thị Hồng	Ngát	K60HT1	HT	19	8.62	3.76	85		Khá
304	24D140081	Kiều Phú	Khánh	K60I2	I	18	9.25	4.00	89		Giỏi
305	24D140047	An Trung	Thành	K60I1	I	18	9.14	4.00	98		Xuất sắc
306	24D140138	Hoàng Ngọc	Linh	K60I3	I	15	8.88	3.93	97		Giỏi
307	24D140083	Trần Ngọc	Khuê	K60I2	I	16	8.84	3.94	92		Giỏi
308	24D140110	Hoàng Thị Vân	Anh	K60I3	I	16	8.76	3.88	82		Giỏi
309	24D140148	Đỗ Chí	Nguyên	K60I3	I	18	8.76	3.86	96		Giỏi
310	24D140048	Đỗ Phương	Thúy	K60I1	I	16	8.73	3.81	87		Giỏi
311	24D140074	Nguyễn Thị Mai	Hoa	K60I2	I	18	8.71	3.67	88		Khá
312	24D140003	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	K60I1	I	15	8.70	3.77	87		Khá
313	24D140114	Trần Phương	Anh	K60I3	I	15	8.70	3.93	89		Khá
314	24D140157	Nguyễn Thị Thu	Thùy	K60I3	I	18	8.69	3.75	96		Khá
315	24D140012	Lê Thị Hương	Giang	K60I1	I	18	8.67	3.89	86		Khá
316	24D140070	Nguyễn Khánh	Hà	K60I2	I	18	8.67	3.75	100		Khá
317	24D140124	Quách Đình	Hào	K60I3	I	15	8.67	3.63	98		Khá
318	24D140032	Trần Phương	Linh	K60I1	I	15	8.66	3.77	83		Khá
319	24D140037	Trần Thị Phương	Nam	K60I1	I	15	8.65	3.83	89		Khá
320	24D145035	Phan Đặng Thảo	Quỳnh	K60IK1	IK	15	9.37	4.00	95		Xuất sắc
321	24D145088	Trần Thị	Thúy	K60IK2	IK	17	9.37	3.88	100		Xuất sắc
322	24D145014	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	K60IK1	IK	17	9.27	3.94	85		Giỏi
323	24D145045	Vũ Xuân	Trọng	K60IK1	IK	17	9.27	3.94	88		Giỏi
324	24D145189	Tạ Thùy	Trang	K60IK4	IK	17	9.23	3.91	97		Giỏi
325	24D145038	Nguyễn Thị Hoài	Thu	K60IK1	IK	17	9.19	4.00	95		Giỏi
326	24D145183	Nguyễn Diệu	Thu	K60IK4	IK	15	9.19	3.90	88		Giỏi
327	24D145080	Nguyễn Quỳnh	Như	K60IK2	IK	17	9.18	3.91	97		Giỏi
328	24D145135	Trần Văn	Thông	K60IK3	IK	17	9.14	3.94	84		Khá
329	24D145018	Trần Minh	Hùng	K60IK1	IK	15	9.11	3.87	85		Khá
330	24D145013	Lê Trung	Hiếu	K60IK1	IK	17	9.08	3.94	93		Khá

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 tháng 10	ĐTB HK2 NH 25-26 tháng 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
331	24D145168	Ngô Diệu	Linh	K60IK4	IK	17	9.07	3.94	100		Khá
332	24D145032	Nguyễn Hữu	Phong	K60IK1	IK	17	9.06	3.94	86		Khá
333	24D145079	Phùng Yên	Nhi	K60IK2	IK	17	9.05	3.91	88		Khá
334	24D145138	Nguyễn Đan	Thùy	K60IK3	IK	17	9.05	3.94	84		Khá
335	24D145069	Trần Văn	Khải	K60IK2	IK	15	8.99	3.93	100		Khá
336	24D145179	Trần Việt	Quang	K60IK4	IK	17	8.99	4.00	88		Khá
337	24D145177	Phạm Ngọc	Phiệt	K60IK4	IK	17	8.98	3.88	83		Khá
338	24D145059	Nguyễn Ngân	Hà	K60IK2	IK	18	8.97	3.89	100		Khá
339	24D170096	Phan Thị	Thủy	K60N2	N	19	9.15	4.00	100		Xuất sắc
340	24D170197	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K60N4	N	17	9.10	3.94	99		Xuất sắc
341	24D170011	Bùi Thị Huyền	Dịu	K60N1	N	17	8.95	4.00	86		Giỏi
342	24D170110	Trần Phương	Anh	K60N3	N	17	8.89	3.88	90		Giỏi
343	24D170225	Đỗ Thị Hồng	Hạnh	K60N5	N	17	8.86	3.94	89		Giỏi
344	24D170156	Lê Phạm Hải	Yến	K60N3	N	17	8.84	3.82	89		Giỏi
345	24D170010	Nguyễn Thị Mai	Chi	K60N1	N	17	8.72	3.94	90		Giỏi
346	24D170087	Trần Thị Bảo	Ngọc	K60N2	N	17	8.69	3.65	94		Khá
347	24D170162	Triệu Phương	Anh	K60N4	N	19	8.69	3.74	100		Giỏi
348	24D170199	Nguyễn Thị	Thùy	K60N4	N	17	8.69	3.76	100		Giỏi
349	24D170053	Nguyễn Tiến Phúc	An	K60N2	N	19	8.67	3.76	100		Khá
350	24D170170	Đỗ Hương	Giang	K60N4	N	17	8.65	3.88	89		Khá
351	24D170215	Phùng Minh	Ánh	K60N5	N	17	8.61	3.82	89		Khá
352	24D170072	Hà Thu	Hiền	K60N2	N	17	8.59	3.79	96		Khá
353	24D170037	Nguyễn Trang	Nhung	K60N1	N	15	8.58	3.77	91		Khá
354	24D170022	Bùi Thị	Hương	K60N1	N	17	8.56	3.62	86		Khá
355	24D170149	Chu Thùy	Tiên	K60N3	N	19	8.56	3.74	84		Khá
356	24D170013	Nguyễn Tùng	Dương	K60N1	N	17	8.53	3.65	86		Khá
357	24D170142	Nguyễn Thu	Phương	K60N3	N	15	8.53	3.73	100		Khá
358	24D170151	Lê Quỳnh	Trang	K60N3	N	17	8.51	3.65	97		Khá
359	24D170115	Phí Thị Phương	Dung	K60N3	N	15	8.49	3.70	81		Khá
360	24D170255	Nguyễn Thùy	Trang	K60N5	N	15	8.49	3.60	88		Khá
361	24D170177	Nguyễn Thị Thu	Huyền	K60N4	N	17	8.48	3.65	87		Khá
362	24D170108	Nguyễn Ngọc	Anh	K60N3	N	17	8.46	3.76	89		Khá
363	24D170132	Triệu Thị Phương	Linh	K60N3	N	17	8.45	3.56	80		Khá
364	24D200037	Đinh Thị Thùy	Trang	K60P1	P	17	8.64	3.91	98		Giỏi
365	24D200078	Nguyễn Thị Thu	Trang	K60P2	P	17	8.42	3.62	90		Giỏi
366	24D200099	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	K60P3	P	17	8.41	3.53	90		Giỏi
367	24D200113	Nguyễn Thu	Phương	K60P3	P	18	8.33	3.56	92		Giỏi
368	24D200046	Trương Thị Hà	Anh	K60P2	P	17	8.28	3.59	80		Khá
369	24D200068	Hoàng Thị Kim	Ngân	K60P2	P	17	8.26	3.56	91		Khá
370	24D200085	Trần Vũ Quỳnh	Anh	K60P3	P	20	8.19	3.48	96		Khá
371	24D200114	Lê Thúy	Quỳnh	K60P3	P	18	8.19	3.47	86		Khá
372	24D200076	Ngô Thị	Thùy	K60P2	P	17	8.15	3.44	89		Khá
373	24D200074	Trần Thụy	Quỳnh	K60P2	P	18	8.12	3.56	90		Khá
374	24D200029	Nguyễn Đào Bảo	Ngọc	K60P1	P	15	8.07	3.50	96		Khá
375	24D200018	Nguyễn Mai	Hương	K60P1	P	17	7.98	3.38	83		Khá
376	24D201053	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K60PQ2	PQ	17	8.98	4.00	98		Giỏi
377	24D201059	Nguyễn Thị	Hoài	K60PQ2	PQ	18	8.87	3.83	88		Giỏi
378	24D201045	Nguyễn Ngọc Tú	Uyên	K60PQ1	PQ	15	8.85	3.80	90		Giỏi

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
379	24D201060	Đào Nhất	Huy	K60PQ2	PQ	18	8.79	3.81	94	Có	Khá
380	24D201088	Nguyễn Thị Thảo	Trang	K60PQ2	PQ	17	8.65	3.82	96		Khá
381	24D201065	Nguyễn Trung	Kiên	K60PQ2	PQ	15	8.55	3.80	89		Khá
382	24D201015	Phạm Hà	Hồng	K60PQ1	PQ	17	8.53	3.68	85		Khá
383	24D201011	Đào Thị	Hào	K60PQ1	PQ	20	8.36	3.55	87		Khá
384	24D201046	Nguyễn Thị Thanh	Vân	K60PQ1	PQ	17	8.35	3.56	84		Khá
385	24D105032	Lê Diệu	Linh	K60Q1	Q	18	9.02	4.00	94		Giỏi
386	24D105044	Ngô Thị Mai	Phương	K60Q1	Q	18	8.78	3.89	86		Giỏi
387	24D105039	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	K60Q1	Q	18	8.71	3.83	91		Khá
388	24D105027	Đỗ Huy Bảo	Khanh	K60Q1	Q	18	8.53	3.75	81		Khá
389	24D105035	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K60Q1	Q	18	8.49	3.67	83		Khá
390	24D107003	Nguyễn Phương	Anh	K60QT1	QT	21	9.39	3.95	94		Xuất sắc
391	24D107199	Phan Thanh	Thanh	K60QT4	QT	21	9.23	3.93	92		Xuất sắc
392	24D107009	Lê Thị	Chung	K60QT1	QT	18	9.19	4.00	88	Có	Giỏi
393	24D107015	Hà Thị Thu	Hiền	K60QT1	QT	20	9.17	4.00	98		Giỏi
394	24D107082	Dương Khánh	Ly	K60QT2	QT	18	9.17	3.94	88		Giỏi
395	24D107154	Nguyễn Phúc Thanh	Trà	K60QT3	QT	20	9.16	3.95	100		Giỏi
396	24D107124	Vũ Thị Thanh	Huyền	K60QT3	QT	15	9.13	3.87	82		Giỏi
397	24D107040	Nguyễn Thị Thu	Quê	K60QT1	QT	18	9.12	3.94	100		Khá
398	24D107156	Nguyễn Cẩm	Tú	K60QT3	QT	15	9.10	3.93	100		Khá
399	24D107194	Nguyễn Minh	Nhật	K60QT4	QT	18	9.10	3.94	92		Khá
400	24D107016	Nguyễn Thị Ngọc	Hoà	K60QT1	QT	18	9.10	3.86	100		Khá
401	24D107098	Nguyễn Thị	Thương	K60QT2	QT	21	9.09	4.00	88		Khá
402	24D107020	Đỗ Thị	Hường	K60QT1	QT	20	9.04	3.93	88		Khá
403	24D107042	Nguyễn Thị	Thiệt	K60QT1	QT	18	9.03	3.89	88		Khá
404	24D107114	Trần Thị Quỳnh	Chi	K60QT3	QT	20	9.02	3.85	100		Khá
405	24D107192	Lương Yến	Ngọc	K60QT4	QT	18	9.01	3.92	87		Khá
406	24D107093	Bùi Mạnh	Quân	K60QT2	QT	18	9.00	3.83	88		Khá
407	24D107120	Bùi Thị	Hiền	K60QT3	QT	17	8.99	3.91	100		Khá
408	24D190060	Đàm Huy	Hoàng	K60S2	S	18	9.20	3.92	96		Xuất sắc
409	24D190108	Phùng Thị	Huê	K60S3	S	18	9.11	3.92	91		Xuất sắc
410	24D190074	Trần Xuân Phúc	Minh	K60S2	S	18	9.04	3.89	98		Giỏi
411	24D190175	Nguyễn Phương	Thảo	K60S4	S	18	9.03	3.86	100		Giỏi
412	24D190012	Nguy Trọng	Hiếu	K60S1	S	18	8.92	3.86	96		Giỏi
413	24D190122	Ngô Thị Kim	Ngân	K60S3	S	16	8.84	3.81	85		Giỏi
414	24D190185	Lê Hải	Yến	K60S4	S	18	8.83	3.81	88		Giỏi
415	24D190050	Phạm Thị Kim	Anh	K60S2	S	18	8.81	3.81	85		Khá
416	24D190066	Phạm Ngọc	Lan	K60S2	S	21	8.80	3.76	89		Khá
417	24D190101	Nguyễn Hoàng	Dương	K60S3	S	18	8.79	3.81	82		Khá
418	24D190084	Vũ Thị Thu	Thảo	K60S2	S	16	8.78	3.88	82		Khá
419	24D190164	Đỗ Đình	Luân	K60S4	S	16	8.78	3.88	94		Khá
420	24D190159	Trần Thị	Liên	K60S4	S	18	8.77	3.86	89		Khá
421	24D190090	Nguyễn Mạnh	Tùng	K60S2	S	18	8.76	3.86	94		Khá
422	24D190030	Đặng Nguyễn Yến	Ngọc	K60S1	S	18	8.74	3.92	100		Khá
423	24D190087	Trần Thị	Trang	K60S2	S	16	8.74	3.81	100		Khá
424	24D190155	Đoàn Khánh	Huyền	K60S4	S	18	8.73	3.86	85		Khá
425	24D190038	Nguyễn Thị Thanh	Thương	K60S1	S	16	8.69	3.75	97		Khá
426	24D192006	Trần Thị An	Bình	K60SN1	SN	16	8.81	4.00	89		Giỏi

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
427	24D192025	Nguyễn Ngọc	Linh	K60SN1	SN	16	8.81	3.91	86		Giỏi
428	24D192003	Nguyễn Phương	Anh	K60SN1	SN	16	8.77	3.88	89		Giỏi
429	24D192001	Bùi Thị Lan	Anh	K60SN1	SN	16	8.73	3.88	94		Khá
430	24D192048	Trần Ngọc	Ánh	K60SN2	SN	16	8.66	3.88	88		Khá
431	24D192043	Bùi Thị Hoàng	Anh	K60SN2	SN	16	8.63	3.69	100		Khá
432	24D192070	Nguyễn Trà	My	K60SN2	SN	16	8.58	3.75	96		Khá
433	24D192007	Vũ Linh	Chi	K60SN1	SN	16	8.49	3.75	89		Khá
434	24D192065	Lê Hoài	Linh	K60SN2	SN	16	8.45	3.69	85		Khá
435	24D210129	Nguyễn Thị Lan	Phượng	K60U3	U	17	8.92	4.00	89		Giỏi
436	24D210172	Đoàn Thị	Nga	K60U4	U	17	8.92	3.94	93		Giỏi
437	24D210165	Đoàn Thị Khánh	Linh	K60U4	U	17	8.86	3.94	97		Giỏi
438	24D210162	Lê Thu	Hương	K60U4	U	17	8.75	3.82	97		Giỏi
439	24D210028	Lê Hoàng Hà	My	K60U1	U	17	8.74	3.85	95		Giỏi
440	24D210041	Phạm Thanh	Thúy	K60U1	U	17	8.68	3.82	100		Giỏi
441	24D210070	Hà Thị Diệu	Linh	K60U2	U	17	8.65	3.82	91		Giỏi
442	24D210144	Vũ Thị Hải	Yến	K60U3	U	17	8.65	3.74	89		Khá
443	24D210066	Lê Thị	Hường	K60U2	U	17	8.62	3.79	89		Khá
444	24D210132	Đặng Thị Phương	Thảo	K60U3	U	17	8.59	3.76	87		Khá
445	24D210189	Nguyễn Thế	Trường	K60U4	U	17	8.56	3.68	89		Khá
446	24D210042	Trần Minh	Thư	K60U1	U	17	8.53	3.82	85		Khá
447	24D210121	Lê Hoàng Khánh	Ly	K60U3	U	19	8.52	3.68	100		Khá
448	24D210133	Nguyễn Phương	Thảo	K60U3	U	19	8.51	3.84	82		Khá
449	24D210148	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	K60U4	U	21	8.50	3.71	89		Khá
450	24D210062	Phạm Thu	Hằng	K60U2	U	17	8.48	3.82	83		Khá
451	24D210064	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K60U2	U	19	8.48	3.58	89		Khá
452	24D210131	Hà Minh	Tâm	K60U3	U	19	8.48	3.74	89		Khá
453	24D210158	Tạ Việt	Hoàng	K60U4	U	17	8.47	3.68	98		Khá
454	24D212081	Bùi Thị Thanh	Phượng	K60UU12	UUI	18	9.12	3.94	97		Xuất sắc
455	24D212079	Ngô Tiên	Phong	K60UU12	UUI	18	9.00	3.92	94		Giỏi
456	24D212042	Nguyễn Minh	Thu	K60UU11	UUI	18	8.88	3.94	95		Giỏi
457	24D212027	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	K60UU11	UUI	18	8.87	3.81	93		Giỏi
458	24D212023	Nguyễn Khánh	Linh	K60UU11	UUI	18	8.83	3.81	72		Khá
459	24D212098	Nguyễn Hồng	Ánh	K60UU13	UUI	18	8.82	3.92	93		Giỏi
460	24D212044	Nguyễn Ngọc	Trúc	K60UU11	UUI	18	8.81	3.92	99		Khá
461	24D212109	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	K60UU13	UUI	18	8.77	3.78	87		Khá
462	24D212001	Nguyễn Văn	An	K60UU11	UUI	18	8.76	3.78	99		Khá
463	24D212090	Ngô Ngọc	Vân	K60UU12	UUI	18	8.67	3.78	91		Khá
464	24D212052	Bùi Dương Ngọc	Ánh	K60UU12	UUI	18	8.66	3.81	95		Khá
465	24D212087	Vũ Hoàng	Thương	K60UU12	UUI	18	8.65	3.78	84		Khá
466	24D212135	Đỗ Mạnh	Tùng	K60UU13	UUI	18	8.63	3.69	89		Khá
467	24D212029	Đặng Thị Bích	Ngọc	K60UU11	UUI	18	8.58	3.78	96		Khá
468	24D400106	Phạm Thanh	Tâm	K60V2	V	16	9.39	4.00	98		Xuất sắc
469	24D400066	Nguyễn Kim	Bắc	K60V2	V	16	9.13	3.91	89		Giỏi
470	24D400030	Nguyễn Đan	Khuê	K60V1	V	16	8.87	3.91	94		Giỏi
471	24D400093	Trần Ngọc	Ly	K60V2	V	18	8.83	3.86	87		Giỏi
472	24D400017	Vũ Tuấn Tùng	Dương	K60V1	V	16	8.73	3.66	94		Khá
473	24D400062	Nguyễn Thị Phương	Anh	K60V2	V	16	8.73	3.78	84		Khá
474	24D400094	Lê Đức	Mạnh	K60V2	V	16	8.61	3.69	87		Khá

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	LHC	Mã ngành	STC xét HB	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 10	ĐTB HK2 NH 25-26 thang 4	ĐRL HK2 NH 25-26	MGHP	Loại HB
475	24D400046	Bùi Thu	Phuong	K60V1	V	16	8.54	3.78	85		Khá
476	24D400061	Nguyễn Quế	Anh	K60V2	V	19	8.52	3.71	91		Khá
477	24D400013	Nguyễn Hà	Chi	K60V1	V	19	8.46	3.71	83		Khá
478	24D400028	Nguyễn Thị Thu	Huong	K60V1	V	16	8.34	3.69	91		Khá